TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/3/2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Mai Quốc Bảo**

Ông **Trần Văn Phước**

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 356/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc ***"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mộng C, sinh năm 1999;

Địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Lê Tiến V, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/10/2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Tiến V xây dựng hôn nhân năm 2018, hôn nhân là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến vợ chồng ly thân từ tháng 09/2022 tháng nay. Từ lúc ly thân đến nay chị và anh V không gặp nhau để hàn gắn lại hôn nhân, nay chị xác định không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh V được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê Tiến V.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh V có một người con chung tên Lê Thảo V, sinh ngày 30/01/2019, hiện cháu đang chung đang sống với chị nên chị yêu cầu tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Tiến V trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị C về thời gian xây dựng hôn nhân, thời gian ly thân, thống nhất anh và chị C có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay chị C yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Anh thống nhất với chị C có một người con chung tên Lê Thảo V, sinh ngày 30/01/2019 hiện đang chung đang sống với Cầm, khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu Vy, anh không yêu cầu chị C cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh thống nhất với chị C là không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày quan điểm*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự từ khi tham gia tố tụng đến nay, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên Thẩm phán thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Chị C và anh V xây dựng hôn nhân năm 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy hôn nhân của hai người là hợp pháp và được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị C và anh V thống nhất ly hôn với nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C, cho chị C được ly hôn với anh V. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Lê Thảo V, sinh ngày 30/01/2019 cho chị C nuôi dưỡng, anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Buộc anh V cấp dưỡng cho cháu Vy mỗi tháng số tiền 745.000đ cho đến khi cháu Vy tròn 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Án phí nguyên đơn phải chịu 300.000đ, bị đơn phải chịu 300.000 án phí cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị Nguyễn Thị Mộng C yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với anh Lê Tiến V, anh V có địa chỉ tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh V thống nhất trình bày anh, chị xây dựng hôn nhân vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, do đó hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa anh V đồng ý ly hôn với chị C. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, cho chị C được ly hôn với anh V

[3] Về con chung: Chị C và anh V thống nhất giữa anh chị có một người con chung là cháu Lê Thảo V, sinh ngày 30/01/2019 hiện chị C đang chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị C và anh V đều có nguyện vọng được nuôi cháu Lê Thảo V, sinh ngày 30/01/2019. Xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 thì: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con"*. Chị C và anh V đều có việc làm, thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con, tuy nhiên đến thời điểm xét xử cháu Vy còn rất nhỏ cháu chỉ hơn 04 tuổi và là bé gái nên cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, hơn nữa từ lúc chị C và anh V ly thân đến nay cháu Vy sống ổn định với chị C. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định, sự phát triển của cháu Vy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Lê Thảo V, sinh ngày 30/01/2019 cho chị C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình 2014 quy định *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*. Do đó chị C yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ được chấp nhận. Buộc anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Lê Thảo V, sinh ngày 30/01/2019 mỗi tháng 745.000đ, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/3/2023) đến khi cháu Vy đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp thì được giải quyết thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Với những phân tích trên xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] *Về án phí:* Chị C phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh V phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mộng C được ly hôn với anh Lê Tiến V.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thảo V, sinh ngày 30/01/2019 cho chị C được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Buộc anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thảo V, sinh ngày 30/01/2019 mỗi tháng 745.000đ, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/3/2023) đến khi cháu Vy đủ 18 tuổi.

4. Tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị C phải nộp 300.000đ, chị C đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000đ, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005470 ngày 31 tháng 10 năm 2022 được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án. Buộc anh Lê Tiến V phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã Ký

Tạ Văn Cung

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phước **Dương Thị Tú Phương** **Tạ Văn Cung**